

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 96/2025/TLST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần D.

Địa chỉ: phường H, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Anh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được uỷ quyền khởi kiện: Ngân hàng TMCP P (H1).

Địa chỉ: B, N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T1 - Tổng Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H, sinh năm: 1981.

Bà H uỷ quyền lại cho:

+ Bà Nguyễn Tường V, sinh năm: 1990.

Địa chỉ liên hệ: A khu phố E, phường L (phường T, B cũ), tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*:

1. Ông Lê K, sinh năm 1982.

2. Bà Tạ Thị Thanh T2, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Tổ C, khu phố L, phường T, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Tạ Ngọc T3, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: tổ A, ấp E, xã A, tỉnh Đồng Nai.

2. Ngân hàng TMCP phát triển nhà Thành phố P (H1)

Địa chỉ trụ sở: 25 B N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Đinh Thị Thanh T4.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê K, bà Tạ Thị Thanh T2 phải thanh toán cho Công ty cổ phần D tổng số tiền nợ tính đến ngày 18/8/2025 là **2.480.289.713đ** (hai tỷ bốn trăm tám mươi triệu hai trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm mười ba đồng), trong đó:

1/ Hợp đồng tín dụng số L23081710432 số tiền 2.417.150.884 đồng gồm:

+ Nợ gốc là: 1.984.666.381 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn là: 43.068.493 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi là: 389.416.010 đồng;

2/ Nợ thẻ tín dụng hợp đồng số 0810827580038 số tiền 63.138.829 đồng gồm:

+ Nợ gốc thẻ tín dụng là: 44.790.905 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn thẻ tín dụng là: 6.458.591 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi thẻ tín dụng là: 11.889.333 đồng.

Thời hạn ông Lê K, bà Tạ Thị Thanh T2 thanh toán cho Công ty cổ phần D là 03 (ba) tháng kể từ ngày 18/8/2025.

Kể từ ngày 19/8/2025, ông Lê K, bà Tạ Thị Thanh T2 còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Lê K, bà Tạ Thị Thanh T2 vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng cho hợp đồng tín dụng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của người khác số 16090/23MN/HĐBĐ ngày 21/8/2023. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 992, tờ bản đồ số 4, địa chỉ xã A, (huyện T cũ), tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CI 637786, số vào sổ cấp GCN: CS 08277 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đ cấp ngày 07/11/2017, cập nhật thay đổi ngày 28/07/2023.

Trường hợp ông Lê K, bà Tạ Thị Thanh T2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm (Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 992, tờ bản đồ số 4, địa chỉ xã A, tỉnh Đồng Nai) để thu hồi nợ.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng); ông Lê K, bà Tạ Thị Thanh T2 tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Công ty cổ phần D đã nộp tạm ứng số tiền này. Ông Lê K, bà Tạ Thị Thanh T2 phải trả lại cho Công ty cổ phần D số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 40.802.897đ (bốn mươi triệu tám trăm lẻ hai ngàn tám trăm chín mươi bảy đồng).

Ông Lê K, bà Tạ Thị Thanh T2 tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là: 40.802.897đ (bốn mươi triệu tám trăm lẻ hai ngàn tám trăm chín mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho Công ty cổ phần D số tiền tạm ứng án phí 38.900.000đ (ba mươi tám triệu chín trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 0006785 ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (cũ), nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai, thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV1-ĐN;
- Phòng THADS KV1-ĐN;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền